

Số: 06/PT-2022

V/v: Giải trình LNST TNDN tại Báo Cáo KQHĐKD của Quý I/2022 thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo Quý I/2021

TP. HCM, ngày 21 tháng 04 năm 2022

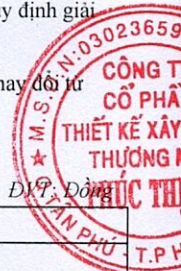
Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Cổ phiếu:
Mã cổ phiếu:
Địa chỉ:
Mã số thuế:
Người đại diện:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH
PTD
361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn kỳ, Quận Tân Phú, TP.HCM
0302365984
Ông TÔ KHÁI ĐẠT Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2016 của Bộ tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết quy định giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của Quý I/2022 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo Quý I/2021

Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của Quý I/2022 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo Quý I/2021



CHỈ TIÊU		Mã số	CÔNG TY MẸ			
			QUÝ I			
			Năm nay	Năm trước	Tăng/Giảm	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	53.573.524.428	10.767.924.186	42.805.600.242	
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02				
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	53.573.524.428	10.767.924.186	42.805.600.242	398%
4.	Giá vốn hàng bán	11	47.162.560.608	10.569.850.510	36.592.710.098	
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	6.410.963.820	198.073.676	6.212.890.144	3137%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	27.389.166	55.974.185	(28.585.019)	
7.	Chi phí tài chính	22	637.813.981	1.159.584.672	(521.770.691)	
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	630.793.878	1.159.584.672	(528.790.794)	
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết					
9.	Chi phí bán hàng	25	5.900.000	88.863.000	(82.963.000)	
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.428.708.505	5.542.875.088	(114.166.583)	
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21-22) - (25+26))	30	365.930.500	(6.537.274.899)	6.903.205.399	106%
12.	Thu nhập khác	31	2.682.050	6	2.682.044	
13.	Chi phí khác	32	16.190.627	24.873.995	(8.683.368)	
14.	Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	40	(13.508.577)	(24.873.989)	11.365.412	46%
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	352.421.923	(6.562.148.888)	6.914.570.811	105%
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51			-	
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-	
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 -52)	60	352.421.923	(6.562.148.888)	6.914.570.811	105%
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số					
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ					
19.	Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)					

BCTC CÔNG TY MẸ

Sau khi con đại dịch dần được kiểm soát cùng với các gói kích cầu nền kinh tế thì các doanh nghiệp dần được hồi sinh. PTĐ cũng không nằm ngoài những qui luật đó thông qua việc Doanh thu tăng gấp 4 lần cùng kỳ năm trước. Dẫn đến lợi nhuận có lãi trong quý đầu tiên của năm 2022. Đây là một tín hiệu rất tốt cho Công ty cũng như cho nền kinh tế Việt NAM nói chung.



BCTC HỢP NHẤT

Công ty con: PHUC THINH (CAMBODIA) CORPORATION đã đăng ký dừng hoạt động vào tháng 11/2021 nhưng chưa có quyết định của cơ quan thuế nước sở tại.

Trân Trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P. Kế toán



EM. CTCP TK - XD - TM PHÚC THÌNH
CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT KẾ XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI
PHÚC THÌNH

TÔ KHẢI ĐẠT